

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 13-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương;
2. Ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/10/1998 tại S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ 3, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Hoàng Thị V, có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 05/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 3, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 17, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 05/01/2022, tại tổ 2, khu 4, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an phường Vàng Danh bắt quả tang Hoàng Văn N có hành vi

tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, N thả từ bàn tay phải xuống nền đường cách vị trí N đứng khoảng 01 mét 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4 x 7,5)cm, bên trong có 04 viên nén hình tứ giác màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in hình “-”, mặt còn lại in logo không rõ hình dạng và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Nghĩa 01 điện thoại di động Nokia cũ, vỏ màu đen, lắp sim số 0789.308.698.

Kết luận giám định số: 197/KLGD ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 04 viên nén là ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 1,594gam và chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng: 0,539gam.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N khai nhận: N sử dụng ma túy loại “thuốc lắc” và Ketamine từ tháng 8/2021. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 05/01/2022, N nhận được điện thoại của 01 người bạn tên T (không rõ họ tên cụ thể, sinh năm 1999, nhà ở khu vực phường P, thành phố Uông Bí) rủ N góp tiền mua ma túy gồm 04 viên “thuốc lắc” và “một chỉ Ke” về cùng sử dụng. N đồng ý góp 2.000.000 đồng, còn T góp 1.000.000 đồng. N đưa tiền mặt cho 01 người bạn xã hội tên thường gọi “C” (chỉ biết nhà ở tỉnh Lào Cai, thuê trọ ở Hải Phòng, không biết cụ thể lai lịch, địa chỉ ở đâu) nhờ chuyển khoản cho T. Sau đó, T đi mua ma túy ở đâu N không biết. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N đang ở nhà thì T gọi điện, rủ đến khu vực Trạm Y tế phường V để T đón đi sử dụng ma túy. Nghĩa nhờ anh Nguyễn Thanh T (hàng xóm) điều khiển xe ô tô chở N vào chỗ hẹn (N chỉ nói với anh T chở đi công việc). Đến nơi, anh T dừng xe đợi, còn N xuống xe đi vào 01 ngõ gần đó, gặp T đứng đợi sẵn. T đưa cho N 01 túi nilon bên trong có chứa vật rắn. N cầm ma túy ở lòng bàn tay phải rồi quay lại xe anh T đỗ, còn T đi đâu không rõ. Khi chưa kịp lên xe thì bị Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, N liền thả ma túy cầm ở tay xuống nền đất nhằm trốn tránh nhưng vẫn bị phát hiện, thu giữ vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSUB ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Hoàng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức hình phạt tù 24 đến 30

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/01/2022; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 197/KLGD và sim số 0789.308.698; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai tại phiên tòa và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 05/01/2022 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 22 giờ 55 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Thanh T, anh Vũ Văn K và anh Vũ Văn H; phù hợp với Kết luận giám định số: 197/KLGD ngày 11/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy, loại: MDMA; khối lượng: 1,594 gam và loại Ketamine; khối lượng: 0,539 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 21 giờ 25 phút ngày 05/01/2022, tại tổ 2, khu 4, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức

khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSUB ngày 13/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt: Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là công nhân, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 197/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành và sim số 0789.308.698 liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T theo N khai là người góp tiền mua ma túy và nam thanh niên chuyển tiền mua ma túy hộ Nghĩa, quá trình điều tra, không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thanh T, không biết Nghĩa nhờ chở đi để N nhận ma túy nên không đề cập xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/01/2022.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 197/KLGD và sim số 0789.308.698.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 20/4/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam